

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chế độ báo cáo tình hình thực hiện**  
**các chương trình, dự án ODA**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là Quy chế);

Căn cứ Quyết định số 94/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Định hướng thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức thời kỳ 2006-2010”;

Căn cứ Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 555/2007/QĐ-BKH ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA (sau đây gọi tắt là Chế độ báo cáo).

## **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng Chế độ báo cáo đối với các chương trình, dự án ODA.

2. Đối tượng áp dụng: Các chủ chương trình, dự án ODA (gọi tắt là chủ dự án), các cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

## **Điều 3. Mẫu biểu báo cáo và chế độ báo cáo đối với cấp chương trình, dự án**

### 1. Mẫu biểu báo cáo

Bộ mẫu biểu báo cáo cấp chương trình, dự án gồm các mẫu biểu báo cáo tháng, quý (Phụ lục 1), năm (Phụ lục 2) và báo cáo kết thúc chương trình, dự án (Phụ lục 3) kèm theo Quyết định này. Riêng đối với các chương trình, dự án ODA kết thúc trong năm 2007 sẽ không áp dụng Bộ mẫu biểu báo cáo này, mà tiếp tục thực hiện theo hệ thống mẫu biểu đã và đang áp dụng trong thời gian qua.

Theo quy định tại Điều 36 của Quy chế, trong quá trình thực hiện chương trình, dự án ODA, Ban quản lý chương trình, dự án phải xây dựng và gửi các báo cáo nêu trên cho chủ dự án, để chủ dự án gửi các cơ quan liên quan.

### 2. Chế độ báo cáo

#### a) Báo cáo tháng

Báo cáo tháng được áp dụng đối với các chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, dự án ODA đầu tư tương đương nhóm A.

Chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi kết thúc tháng, chủ dự án phải gửi báo cáo theo các mẫu Biểu 1 và 2 (Phụ lục 1) bằng văn bản, fax và thư điện tử về cơ quan chủ quản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố nơi thực hiện chương trình, dự án (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Riêng mẫu Biểu 1 chỉ gửi một lần sau khi Điều ước quốc tế cụ thể về ODA có hiệu lực thực hiện (trừ khi có thay đổi).

#### b) Báo cáo quý

Báo cáo quý được áp dụng đối với tất cả các chương trình, dự án ODA.

Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi hết quý, chủ dự án phải gửi báo cáo theo các mẫu từ Biểu 1 đến Biểu 20 (Phụ lục 1) bằng thư điện tử (mẫu Biểu 1 và Biểu 2 gửi cả bằng văn bản, fax và thư điện tử) về cơ quan chủ quản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện chương trình, dự án, các Bộ, ngành có liên quan và nhà tài trợ (bằng tiếng Anh, trừ khi có thỏa thuận khác). Riêng mẫu Biểu 1 chỉ gửi một lần sau khi Điều ước cụ thể về ODA có hiệu lực (trừ khi có thay đổi).

Đối với các chương trình, dự án không có các nội dung liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư, bảo vệ môi trường không phải lập các Biểu từ 13 đến 18.

c) Báo cáo năm

Báo cáo năm được áp dụng đối với tất cả các chương trình, dự án ODA.

Chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm sau, chủ dự án phải gửi báo cáo theo mẫu Báo cáo tình hình thực hiện năm (Phụ lục 2) bằng văn bản, fax và thư điện tử về cơ quan chủ quản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện chương trình, dự án, các Bộ, ngành có liên quan và nhà tài trợ (nếu có yêu cầu).

d) Báo cáo kết thúc dự án

Báo cáo kết thúc dự án được áp dụng đối với tất cả các chương trình, dự án ODA.

Chậm nhất 6 tháng kể từ ngày kết thúc thực hiện chương trình, dự án ODA, chủ dự án phải gửi báo cáo theo mẫu Báo cáo kết thúc chương trình, dự án ODA (Phụ lục 3) bằng văn bản, fax và thư điện tử về cơ quan chủ quản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện chương trình, dự án, các Bộ, ngành có liên quan và nhà tài trợ.

**Điều 4. Chế độ báo cáo và mẫu báo cáo đối với cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA**

Chậm nhất 20 ngày làm việc sau mỗi quý, cơ quan chủ quản phải lập và gửi báo cáo tổng hợp về kết quả vận động ODA, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án ODA thuộc thẩm quyền quản lý gửi theo mẫu Báo cáo (Phụ lục 4) bằng văn bản, fax và thư điện tử về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

**Điều 5. Chế độ báo cáo và mẫu báo cáo đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo tổng hợp định kỳ 6 tháng và cả năm về tình hình thu hút và sử dụng ODA trong cả nước (Phụ lục 5) trình Thủ tướng Chính phủ (bằng văn bản), thông báo cho Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan (bằng văn bản, fax và thư điện tử).

- Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

- Báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

**Điều 6. Chế độ báo cáo và mẫu báo cáo đối với Bộ Tài chính**

Bộ Tài chính lập báo cáo tổng hợp định kỳ 6 tháng và cả năm về tình hình giải ngân đối với các chương trình, dự án ODA (Phụ lục 6) trình Thủ tướng Chính

phủ (bằng văn bản), thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan (bằng văn bản, fax và thư điện tử).

- Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.
- Báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh Chế độ báo cáo quy định tại Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện và các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KTĐN.

**BỘ TRƯỞNG**

**Võ Hồng Phúc**

## **DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH  
ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

- 1. Phụ lục 1:** - Bộ mẫu biểu báo cáo tháng/quý của chủ dự án  
- Giải thích thuật ngữ trong Bộ mẫu biểu báo cáo tại Phụ lục 1
- 2. Phụ lục 2:** Báo cáo tình hình thực hiện năm của chủ dự án
- 3. Phụ lục 3:** Báo cáo kết thúc chương trình, dự án ODA của chủ dự án
- 4. Phụ lục 4:** Báo cáo tình hình vận động và thực hiện các chương trình, dự án ODA quý của cơ quan chủ quản.
- 5. Phụ lục 5:** Báo cáo tình hình vận động, thu hút và sử dụng ODA 6 tháng đầu năm và cả năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- 6. Phụ lục 6:** Báo cáo giải ngân vốn ODA 6 tháng đầu năm và cả năm của Bộ Tài chính.